

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày: 26/3/2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phùng Văn Thúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Hữu Lý
- Ông Nguyễn Nam Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam R, tỉnh Khánh H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 242/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Sawad Tiền có ng; trụ sở chính: Số 128 Nguyễn D, phường Bến Th, thành phố V, tỉnh Nghệ A.

Đại diện hợp pháp: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ liên hệ: 81/14 Hoàng D, phường Vĩnh Ng, thành phố Nha Tr, tỉnh Khánh H (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố Sơn L, phường Ba Ng, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Công ty Cổ phần Sawad Tiền có ng, trước đây là công ty SRISAWAD Việt Nam. Căn cứ hợp đồng cầm cố số CHM230601005NA20X cụ thể như sau: Ngày 15/06/2023 bà Phan Thị Thu H có cầm cố tài sản cho Khánh Hòa - Nha Trang 1- Công Ty CP SAWAD Tiền Có Ng (sau đây gọi là Công ty SAWAD) tài sản là: Tài sản Xe máy, Nhãn hiệu xe: YAMAHA, Loại xe: NOZZA GRANDE, Số khung: RLCSE7610JY147494, Số máy: E3N4E200104, Biển số: 79C1-621.33 Số tiền cầm cố tài sản: 14.300.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu ba trăm ngàn) Thời hạn cầm cố: 12 tháng; Trả hàng tháng (gồm: gốc, lãi, phí): 1.749.000 đồng vào ngày 15 tây hàng tháng. Lãi suất cầm cố là: 1.1 %/tháng. Và các khoản phí phát sinh theo thỏa thuận các bên tại hợp đồng cầm cố và phí hào mòn tài sản theo các bên đã thỏa thuận. Ngoài ra,

khi thanh toán quá hạn bà Phan Thị Thu H còn phải chịu phí phạt bằng 150% lãi trong hạn, Phạt vi phạm chuyển nợ quá hạn ngày đến hạn: ngày 15 hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Phan Thị Thu H không thanh toán đúng hạn cho Công ty SAWAD, Công ty CP SAWAD đã nhiều lần gọi điện, cử nhân viên công ty đến gặp trực tiếp bà Phan Thị Thu H yêu cầu thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng cầm cố đã ký hoặc bàn giao tài sản cầm cố đã mượn lại của công ty để đảm bảo cho khoản cầm cố của bà Phan Thị Thu H với công ty. Bà Phan Thị Thu H vẫn không hợp tác, cố ý né tránh không thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký và không bàn giao tài sản cầm cố mà bà Phan Thị Thu H đã mượn của công ty theo giấy mượn xe ngày 15/06/2023.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phan Thị Thu H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng với cam kết, giấy mượn xe làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Công ty, dù được Công ty nhiều lần liên hệ, tạo điều kiện để thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay bà H vẫn không thực hiện.

Vì vậy, Công ty Cổ phần Sawad Tiền có ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Buộc bà Phan Thị Thu H trả cho Công ty Cổ phần Sawad Tiền có ng tổng số tiền 12.921.000 đồng; trong đó tiền gốc là: 6.966.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 292.000 đồng; phí quản lý hồ sơ 133.000 đồng; phí mượn xe 2.145.000 đồng; phí nợ quá hạn 1.214.000 đồng; phí phạt: 2.171.000 đồng và chịu lãi suất, lãi quá hạn, các loại phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã được ký kết ngày 15/6/2023.

Trường hợp bà Phan Thị Thu H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền cho Công Ty CP SAWAD Tiền Có Ng, đề nghị tòa tuyên Công Ty CP SAWAD Tiền Có Ng được yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thu hồi, xử lý tài sản cầm cố là chiếc xe máy bảng số: 79C1-621.33; Số khung: RLCSE7610JY147494; Số máy: E3N4E200104 để thu hồi nợ cho Công Ty Cổ Phần SAWAD Tiền Có Ng. Ngoài ra bà Phan Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu lãi suất, lãi quá hạn và các loại phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 19/02/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Bị đơn bà Phan Thị Thu H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa giải quyết buộc bị đơn trả số tiền theo hợp đồng cầm cố, đây là tranh chấp dân sự về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố” thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Ngày 19/02/2025, nguyên đơn có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tòa án kê biên, xử lý tài sản cầm cố là chiếc xe máy Nhãn hiệu xe: YAMAHA, Loại xe: NOZZA GRANDE, Số khung: RLCSE7610JY147494, Số máy: E3N4E200104, Biển số: 79C1-621.33

Tại phiên tòa ngày 26/3/2025 nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phí quản lý hồ sơ 0.5 %/tháng được ký kết tại Điều 5 của Hợp đồng cầm cố số CHM230601005NA20X, ngày 15/6/2023 với số tiền yêu cầu là: 133.000 đồng.

Xét thấy việc rút yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Hợp đồng cầm cố số CHM230601005NA20X ngày 15/06/2023, phụ lục hợp đồng cầm cố; Giấy mượn xe giữa bà Phan Thị Thu H và Công ty Cổ phần Sawad Tiền có ng có cơ sở xác định:

Ngày 15/06/2023, giữa bà Phan Thị Thu H và Công ty Cổ phần Sawad Tiền có ng có ký kết Hợp đồng cầm cố số CHM230601005NA20X kèm theo phụ lục hợp đồng, theo đó: Bà Phan Thị Thu H giao xe Xe máy, Nhãn hiệu xe: YAMAHA, Loại xe: NOZZA GRANDE, Số khung: RLCSE7610JY147494, Số máy: E3N4E200104, Biển số: 79C1-621.33 cho Công ty Cổ phần Sawad Tiền có ng, thời hạn cầm cố là 12 tháng kể từ ngày 15/6/2023 đến ngày 15/6/2024, bà Phan Thị Thu H đã nhận số tiền 14.300.000 đồng.

Như vậy, việc ký kết hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ngày 15/6/2023 là sự tự nguyện thỏa thuận giao kết giữa các bên có đầy đủ các năng lực hành vi pháp luật dân sự, không trái quy định pháp luật dân sự, đạo đức xã hội, phù hợp với khoản 1 Điều 275, Điều 309, khoản 3 Điều 314, Điều 494 Bộ luật Dân sự nên phát sinh hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phan Thị Thu H đã trả 7.345.023 đồng tiền gốc, tiền lãi 759.999 đồng, phí quản lý hồ sơ 345.453 đồng, phí mượn xe 2.860.000 đồng, phí phạt 217.542 đồng. Nay bà Phan Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 6.966.000 đồng tiền gốc là phù hợp với quy định tại Điều 2, Điều 4 hợp đồng cầm cố và Điều 280, 466 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Theo hợp đồng cầm cố số số CHM230601005NA20X, ngày 15/6/2023 lãi suất trong hạn là 1,1%, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí phạt vi phạm không quá 08% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng. Việc thỏa thuận lãi suất và lãi quá hạn và các điều khoản khác có trong hợp đồng cầm cố được các bên thảo thuận ký kết phù hợp khoản 6, Điều 29 Nghị định 96 ngày 01/7/2016 của chính phủ và

Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi trong hạn 292.000 đồng; phí mượn xe 2.145.000 đồng; phí nợ quá hạn 1.214.000 đồng; phí phạt: 2.171.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa ngày 26/3/2025 nguyên đơn bổ sung thay đổi yêu cầu về lãi suất quá hạn từ 1.214.000 đồng lên 1.352.000 đồng; chuyển nợ quá hạn từ 2.171.000 đồng lên 2.393.000 đồng đã được hai bên tự nguyện ký kết tại khoản 2 Điều 4 và Điều 6 theo hợp đồng cầm cố số CHM230601005NA20X, ngày 15/6/2023 tính từ ngày 15/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/3/2025.

Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền tính ngày 26/3/2025 là 13.149.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngày 19/02/2025 nguyên đơn có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện: Không yêu cầu tòa án kê biên, xử lý tài sản cầm cố là chiếc xe máy Nhãn hiệu xe: YAMAHA, Loại xe: NOZZA GRANDE, Số khung: RLCSE7610JY147494, Số máy: E3N4E200104, Biển số: 79C1-621.33 và tại phiên tòa ngày 26/3/2025 nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phí quản lý hồ sơ 0.5 %/tháng được ký kết tại Điều 5 của Hợp đồng cầm cố số CHM230601005NA20X, ngày 15/6/2023 với số tiền yêu cầu là: 133.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tự nguyện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, đình chỉ đối với các yêu cầu xin rút của nguyên đơn.

Đối với bị đơn: Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H để bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu và tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn. Tuy nhiên bà vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân cũng như không bác bỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 280, 309, 314, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Phan Thị Thu H phải trả cho Công ty Cổ phần Sawad Tiền có ng số tiền: 13.148.000 đồng (mười ba triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 6.966.000 đồng, lãi trong hạn là 292.000 đồng, lãi quá hạn 1.352.000 đồng, phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ là 2.393.000 đồng, tiền thuê xe 2.145.000 đồng.

Kể từ ngày 26/3/2025, bà Phan Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc cầm cố chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố số CHM230601005NA20X, ngày 15/6/2023, phụ lục hợp đồng cầm cố; giữa bà Phan Thị Thu H và Công ty Cổ phần Sawad Tiền có ng cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn:

+ Yêu cầu tòa án kê biên, xử lý tài sản cầm cố là chiếc xe máy Nhãn hiệu xe: YAMAHA, Loại xe: NOZZA GRANDE, Số khung: RLCSE7610JY147494, Số máy: E3N4E200104, Biển số: 79C1-621.33.

+ Yêu cầu khởi kiện đối với phí quản lý hồ sơ 0.5 %/tháng với số tiền yêu cầu là: 133.000 đồng

3. Về án phí: Bà Phan Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 657.400 đồng (sáu trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm đồng).

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Sawad Tiền có ng 567.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005008 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Thức